

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

Quảng Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2024, về việc: “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị V**;

Địa chỉ: **khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K.**

Địa chỉ: **khu Đ, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đinh Thị V** và anh **Nguyễn Văn K.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đinh Thị V** và anh **Nguyễn Văn K** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị **Đinh Thị V** và anh **Nguyễn Văn K** đều xác định chưa có con chung, đều không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đề cập.

2.3. Về tài sản chung: Chị **Đinh Thị V** và anh **Nguyễn Văn K** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị **Đinh Thị V** tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị **V** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003922, ngày 08 tháng 7 năm 2024. Trả lại chị **Đinh Thị V** 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- UBND phường Cộng Hòa, Tx Quảng Yên(nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Diễn